

Bản án số: 01/2025/HS-ST

Ngày: 07-01-2025

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 5 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

**Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lâm Thanh Tiền

*Các hội thẩm nhân dân:*

Bà Trần Nguyệt Mai

Bà Trần Thị Tuyết

**Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Đình Tùng Lâm – Thư ký Toà án nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh.

**Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Quang Đầu - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 205/2024/TLST-HS ngày 05 tháng 12 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 215/2024/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 12 năm 2024 đối với các bị cáo:

**1. Nguyễn Thị Ngọc T**, sinh ngày 12 tháng 01 năm 1987 tại: Thành phố Hồ Chí Minh; giới tính: Nữ; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 21/15 N, Phường A, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: Phòng T3-08, nhà số P, đường số 36, phường Tân Quy, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Không; Học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn Th; con bà: Nguyễn Thị Bích Th; Chưa có chồng, con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/3/2024 (có mặt tại phiên tòa).

**2. Mai Hồng Ph**, sinh ngày 26 tháng 5 năm 1990 tại: Khánh Hòa; giới tính: Nam; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 404/5/2 L, phường P, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa; Chỗ ở: Phòng T3-08, nhà số P, đường số 36, phường Tân Quy, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Không; Học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Mai Thiết H; con bà: Hàn Thị S; Chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/3/2024 (có mặt tại phiên tòa).

**Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:** Bà Ngô Thị Thanh V, sinh năm 1967; Nơi cư trú: 363/29/9 đường Đ, phường Bình Trị Đông A, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 35 phút ngày 30/03/2024, Tổ Công tác Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy – Công an Quận 5 kết hợp Công an Phường 2, Quận 5 đang trên đường tuần tra. Khi đến trước nhà số 476B Trần Hưng Đạo, Phường B, Quận E thì phát hiện Mai Hồng Ph đang đậu xe mô tô biển số 54P9 – 4871 do có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra. Qua kiểm tra phát hiện và thu giữ trong túi vải màu đen của Ph đang đeo trên người có hộp kim loại bên trong có 06 gói nylon chứa tinh thể không màu, Ph khai là ma túy do Nguyễn Thị Ngọc T giao cho Ph để đi bán cho người khác nên Tổ Công tác đưa Ph cùng vật chứng về Trụ sở Công an Phường 2, Quận 5 lập hồ sơ xử lý lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Mở rộng điều tra, vào lúc 14 giờ 00 phút cùng, Cơ quan điều tra tiến hành khám xét nơi ở của Mai Hồng Ph và Nguyễn Thị Ngọc T tại phòng T03-08 Nhà số P đường 36, phường Tân Quy, Quận G. Qua kiểm tra nơi ở của Phước là tầng trệt phát hiện và thu giữ 04 gói ma túy (01 gói ma túy được cất ở bên trong tủ quần áo đặt ở góc phòng và 03 gói ma túy được cất ở bên trong hộp bằng thiết đặt ở bên trong ngăn tủ kéo quần áo); 01 cân tiểu ly điện tử; nơi ở của T tại gác lửng phát hiện và thu giữ 16 gói ma túy (01 gói ma túy được cất ở trên niệm ngủ, 13 gói ma túy được cất trong hộp nhựa đặt ở chân cầu thang và 02 gói ma túy được cất trong 01 túi xách bằng giấy ở đặt ở trên ghế cạnh cửa ra vào) và các dụng cụ sử dụng và mua bán ma túy.

Tại Cơ quan điều tra Mai Hồng Ph và Nguyễn Thị Ngọc T khai nhận: Ph và T là bạn bè quen biết với nhau từ trước. Đến khoảng đầu tháng 3/2024, Phước cùng Tuyết thuê Phòng T308 nhà số P, đường 36, phường Tân Quy, Quận G với giá thuê 6.000.000 đồng/tháng do Ph đứng hợp đồng thuê, chia nhau trả tiền thuê nhà là 3.000.000 đồng/người/tháng, T ở tầng lửng, Ph ở tầng trệt thuộc Phòng T308 nêu trên, cũng trong thời gian này, T nảy sinh ý định bán ma túy cho người khác kiếm tiền tiêu xài nên đã mua ma túy của đối tượng tên Đ (không rõ lai lịch) mang về cất giấu tại chỗ ở của T mục đích bán cho người khác. Do thấy Ph không có việc làm ổn định nên T nói Ph đi bán ma túy cho khách của T và được T trả tiền công từ 100.000 đồng đến 200.000 đồng/lần thì Ph đồng ý. Khoảng 05 giờ ngày 30/3/2024, T đưa cho Ph 06 gói ma túy được T để sẵn trong hộp kim loại, T nói Ph cất giữ để khi có khách mua của T thì T báo cho Ph biết để Ph đi bán cho khách mua, lấy tiền. Ph cất giữ 06 gói ma túy trên vào trong túi đeo của Ph (túi vải đen). Đến khoảng 10 giờ cùng ngày (30/3/2024), Ph điều khiển xe 54P9 – 4871 đi đến trước số 476B Trần Hưng Đạo, Phường B, Quận E đậu xe tại đây chờ khách đến giao ma túy nhưng chưa kịp giao thì bị Lực lượng Công an Quận 5 đến kiểm tra bắt giữ như trên.

Ph và T còn khai nhận từ ngày 20/3/2024 đến ngày bị bắt, Tuyết đã giao ma túy cho Ph đi bán cho người khác (không rõ lai lịch, địa chỉ) khoảng 09 lần

với số tiền bán ma túy thấp nhất 300.000 đồng, cao nhất 500.000 đồng lần. Ph được T trả tiền công tổng cộng khoảng 1.000.000 đồng. T thu lợi trong việc bán ma túy tổng cộng khoảng 2.000.000 đồng.

Ngoài ra, Ph và T còn khai đã bán cho đối tượng tên Hồ Nhật Kh nhiều lần, mỗi lần là 01 gói ma túy giá 300.000 đồng. Tiến hành làm việc với Hồ Nhật Kh khai nhận phù hợp với lời khai của Ph và T.

Tiến hành xét nghiệm nhanh ma túy Ph, T và Kh đều cho kết quả dương tính với ma túy.

*Vật chứng thu giữ:* Gói 1: 13 (mười ba) gói nylon chứa tinh thể không màu (ký hiệu mẫu m1) đều là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 6,6346g (sáu phẩy sáu ba bốn sáu gam), loại Methamphetamine (Số mẫu vật còn lại sau giám định được gói trong 01 gói niêm phong số 1282/24-Q5 (G1), bên ngoài có chữ ký của cán bộ Phòng kỹ thuật hình sự và cán bộ Công an Quận 5); Gói 2: 01 (một) gói nylon chứa tinh thể không màu (ký hiệu mẫu m2) là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,2495g (không phẩy hai bốn chín năm gam), loại Methamphetamine (Số mẫu vật còn lại sau giám định được gói trong 01 gói niêm phong số 1282/24-Q5 (G2), bên ngoài có chữ ký của cán bộ Phòng kỹ thuật hình sự và cán bộ Công an Quận 5); Gói 3: 02 (hai) gói nylon chứa tinh thể không màu (ký hiệu mẫu m2) đều là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 0,2971g (không phẩy hai chín bảy một gam), loại Methamphetamine (Số mẫu vật còn lại sau giám định được gói trong 01 gói niêm phong số 1282/24-Q5 (G3), bên ngoài có chữ ký của cán bộ Phòng kỹ thuật hình sự và cán bộ Công an Quận 5); Gói 1: 01 (một) gói nylon chứa tinh thể không màu (ký hiệu mẫu m1) là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,6157g (không phẩy sáu một năm bảy gam), loại Methamphetamine (Số mẫu vật còn lại sau giám định được gói trong 01 gói niêm phong số 1283/24-Q5 (G1), bên ngoài có chữ ký của cán bộ Phòng kỹ thuật hình sự và cán bộ Công an Quận 5); Gói 2: 03 (ba) gói nylon chứa tinh thể không màu (ký hiệu mẫu m2) đều là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 6,9362g (sáu phẩy chín ba sáu hai gam), loại Methamphetamine (Số mẫu vật còn lại sau giám định được gói trong 01 gói niêm phong số 1283/24-Q5 (G2), bên ngoài có chữ ký của cán bộ Phòng kỹ thuật hình sự và cán bộ Công an Quận 5); 06 (sáu) gói nylon chứa tinh thể không màu được niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Mai Hồng Ph và hình dấu Công an Phường 2, Quận 5 (ký hiệu mẫu m) đều là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 2,1158g (hai phẩy một một năm tám gam), loại Methamphetamine (Số mẫu vật còn lại sau giám định được gói trong 01 gói niêm phong số 1284/24-Q5 (G2), bên ngoài có chữ ký của cán bộ Phòng kỹ thuật hình sự và cán bộ Công an Quận 5); 01 (một) túi vải màu đen có dây đeo (đã qua sử dụng); 01 (một) hộp kim loại (đã qua sử dụng); 02 (hai) cân tiểu ly (đã qua sử dụng); 01 (một) ống nhựa (đã qua sử dụng); 30 (ba mươi) gói nylon bên trong không chứa gì (đã qua sử dụng); 01 (một) đoạn ống nhựa (đã qua sử dụng); 01 (một) điện thoại di động hiệu iphone, số Imei: 355731070383246; 01 (một) điện thoại di động hiệu Redmi, số Imei: 355731070383246; 01 (một) xe gắn máy biển số 54P9-4871, số khung: Y739345, số máy: E5345854.

Tại bản Kết luận giám định số: 4220/KL-KTHS ngày 08/4/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận như sau: 03 (ba) gói được niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Nguyễn Thị Ngọc T và hình dấu Công an phường Tân Quy, Quận G, bên trong có:

Gói 1: 13 (mười ba) gói nylon chứa tinh thể không màu (ký hiệu mẫu m1) đều là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 6,6346g (sáu phẩy sáu ba bốn sáu gam), loại Methamphetamine.

Gói 2: 01 (một) gói nylon chứa tinh thể không màu (ký hiệu mẫu m2) là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,2495g (không phẩy hai bốn chín năm gam), loại Methamphetamine.

Gói 3: 02 (hai) gói nylon chứa tinh thể không màu (ký hiệu mẫu m2) đều là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 0,2971g (không phẩy hai chín bảy một gam), loại Methamphetamine.

Tại bản Kết luận giám định số: 4221/KL-KTHS ngày 08/4/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận như sau: 02 (hai) gói được niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Mai Hồng Ph và hình dấu Công an phường Tân Quy, Quận G, bên trong có:

Gói 1: 01 (một) gói nylon chứa tinh thể không màu (ký hiệu mẫu m1) là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,6157g (không phẩy sáu một năm bảy gam), loại Methamphetamine.

Gói 2: 03 (ba) gói nylon chứa tinh thể không màu (ký hiệu mẫu m2) đều là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 6,9362g (sáu phẩy chín ba sáu hai gam), loại Methamphetamine.

Tại bản Kết luận giám định số: 4222/KL-KTHS ngày 08/4/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận như sau: 06 (sáu) gói nylon chứa tinh thể không màu được niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Mai Hồng Ph và hình dấu Công an Phường 2, Quận 5 (ký hiệu mẫu m) đều là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 2,1158g (hai phẩy một một năm tám gam), loại Methamphetamine.

Bản cáo trạng số: 194/CT-VKSQ5 ngày 22/11/2024 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị Ngọc T và Mai Hồng Ph về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b, i Khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 5 giữ quyền công tố luận tội và tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Thị Ngọc T và Mai Hồng Ph về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, i Khoản 2 Điều 251; điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Ngọc Tuyết với mức án từ 09 (chín) năm đến 10 (mười) năm tù; xử phạt bị cáo Mai Hồng Phước với mức án từ 08 (tám) năm đến 09 (chín) năm tù; Về vật chứng xử lý theo quy định pháp luật.

Các bị cáo không có ý kiến bào chữa, không tranh luận và nói lời nói sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 5, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 5, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa công khai, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai của các bị cáo là phù hợp với nhau, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám xét, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận như sau: Bị cáo Nguyễn Thị Ngọc T và Mai Hồng Ph đã có hành vi mua chất ma túy nhằm bán lại cho người khác để hưởng khoản tiền chênh lệch và bị Cơ quan Công an đã bắt quả tang thu giữ chất ma túy mà bị cáo T sử dụng vào việc mua bán với khối lượng là 16,8489g (mười sáu phẩy tám bốn tám chín gam), loại Methamphetamine; chứng minh được chất ma túy mà bị cáo Ph cùng tham gia thực hiện mua bán với bị cáo T có khối lượng 9,6677g (chín phẩy sáu sáu bảy bảy gam) loại Methamphetamine. Ngoài ra, các bị cáo T và Ph đã thực hiện hành vi mua bán ma túy 02 lần trở lên. Do đó, hành vi của các bị cáo Nguyễn Thị Ngọc T và Mai Hồng Ph đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b, i Khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xét các bị cáo là người có năng lực hành vi, đủ khả năng nhận thức được việc làm của mình, biết việc mua bán các chất ma túy là hành vi vi phạm pháp luật mà Nhà nước nghiêm cấm, nhưng các bị cáo bất chấp pháp luật, cố ý mua bán trái phép chất ma túy nhằm mục đích hưởng lợi. Đây là vụ án đồng phạm mang tính giản đơn, bị cáo T là người mua ma túy và đưa ma túy cho bị cáo Phước mang đi bán và giao ma túy bán cho người khác theo yêu cầu của bị cáo T và được T cho hưởng lợi bằng tiền.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến những quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, gây nghiện và độc hại; gây mất trật tự xã hội ở địa phương, còn là nguyên nhân phát sinh các tệ nạn xã hội và các loại tội phạm khác. Do đó, cần phải có một mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của từng bị cáo; nhằm mục đích giáo dục các bị cáo, bên cạnh đó có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo, thể hiện thái độ ăn năn hối cải; phạm tội có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Do đó, cần xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[5] Về hình phạt áp dụng đối với bị cáo: Căn cứ Điều 50; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Hội đồng xét xử xét thấy cần phải buộc các bị cáo chấp hành hình phạt tù một thời gian nhất định, để các bị cáo có thể cải tạo thành người có ích cho xã hội..

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo phạm tội vì mục đích hưởng lợi nhưng có hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên không xem xét áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

[7] Về tiền thu lợi bất chính: Quá trình điều tra các bị cáo có khai mua bán nhiều lần, Ph được hưởng lợi 1.000.000 đồng, còn T được hưởng lợi 2.000.000 đồng nên Hội đồng xét xử cần buộc các bị cáo nộp lại số tiền thu lợi bất chính nêu trên.

[8] Viện kiểm sát nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố để xét xử và đề nghị mức hình phạt đối với các bị cáo là có cơ sở pháp luật, đúng người, đúng tội, không oan sai.

[9] Đối với đối tượng tên Đào bán ma túy cho bị cáo T, hiện chưa rõ lai lịch, Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục truy xét, khi nào bắt được sẽ xem xét xử lý sau.

Đối với Hồ Nhật Kh mua ma túy của bị cáo T và Ph nhiều lần để sử dụng. Tuy nhiên, Kh đã sử dụng hết, không xác định được ma túy loại gì, khối lượng bao nhiêu nên Cơ quan Cảnh sát điều tra chưa đủ cơ sở xử lý đối với Kh về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Đối với dụng cụ bị cáo T dùng để sử dụng ma túy. Do chưa đủ số lượng đơn vị dụng cụ và bản thân bị cáo T chưa bị xử phạt hành chính hoặc bị kết án về hành vi này chưa được xóa án tích nên Cơ quan Cảnh sát điều tra chưa đủ cơ sở xử lý đối với T về hành vi trên.

[10] Về xử lý vật chứng:

Số mẫu vật còn lại sau giám định được gói trong 01 gói niêm phong số 1282/24-Q5 (G1), 1282/24-Q5 (G2), 1282/24-Q5 (G3), 1283/24-Q5 (G1), 1283/24-Q5 (G2), 1284/24-Q5 (G2), bên ngoài có chữ ký của cán bộ Phòng kỹ thuật hình sự và cán bộ Công an Quận 5; 01 (một) túi vải màu đen có dây đeo (đã qua sử dụng); 01 (một) hộp kim loại (đã qua sử dụng); 02 (hai) cân tiểu ly (đã qua sử dụng); 01 (một) ống nhựa (đã qua sử dụng); 30 (ba mươi) gói nylon bên trong không chứa gì (đã qua sử dụng); 01 (một) đoạn ống nhựa (đã qua sử dụng).

Xét đây là vật phạm pháp, Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành và vật không còn giá trị sử dụng nữa nên Hội đồng xét xử xem xét tịch thu tiêu hủy.

Xét 01 (một) điện thoại di động hiệu iphone, số Imei: 355731070383246; 01 (một) điện thoại di động hiệu Redmi, số Imei: 355731070383246 là tài sản cá nhân của bị cáo Ph, sử dụng vào việc phạm tội nên Hội đồng xét xử tịch thu sung ngân sách nhà nước.

01 (một) xe gắn máy biển số 54P9-4871, số khung: Y739345, số máy: E5345854 do bà Ngô Thị Thanh V đứng tên chủ sở hữu, bà V đã bán cho người khác không rõ lai lịch, bị cáo T khai mua của người khác không rõ lai lịch. Xét chiếc xe bị cáo T có được không rõ nguồn gốc và sử dụng vào việc phạm tội nên Hội đồng xét xử giao cho Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng tìm chủ sở hữu chiếc xe trên trong thời hạn nhất định, hết thời gian trên không ai đến nhận thì tịch thu sung ngân sách nhà nước.

[11] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm b, i Khoản 2 Điều 251; điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58 Bộ luật Hình sự 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Ngọc T 10 (mười) năm 06 (sáu) tháng tù về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 31 tháng 3 năm 2024.

Xử phạt bị cáo Mai Hồng Ph 09 (chín) năm tù về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 30 tháng 3 năm 2024.

Căn cứ điểm a, b, c Khoản 1, Khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017) và điểm a, b, c Khoản 2; điểm b Khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Buộc bị cáo Nguyễn Thị Ngọc T nộp lại số tiền thu lợi bất chính 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) để sung ngân sách nhà nước.

Buộc bị cáo Mai Hồng Ph nộp lại số tiền thu lợi bất chính 1.000.000 đồng (một triệu đồng) để sung ngân sách nhà nước.

Tịch thu tiêu hủy: Số mẫu vật còn lại sau giám định được gói trong 01 gói niêm phong số 1282/24-Q5 (G1), 1282/24-Q5 (G2), 1282/24-Q5 (G3), 1283/24-Q5 (G1), 1283/24-Q5 (G2), 1284/24-Q5 (G2), bên ngoài có chữ ký của cán bộ Phòng kỹ thuật hình sự và cán bộ Công an Quận 5; 01 (một) túi vải màu đen có dây đeo (đã qua sử dụng); 01 (một) hộp kim loại (đã qua sử dụng); 02 (hai) cân tiêu ly (đã qua sử dụng); 01 (một) ống nhựa (đã qua sử dụng); 30 (ba mươi) gói

nylon bên trong không chứa gì (đã qua sử dụng); 01 (một) đoạn ống nhựa (đã qua sử dụng).

Tịch thu sung ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại di động hiệu iphone, số Imei: 355731070383246; 01 (một) điện thoại di động hiệu Redmi, số Imei: 355731070383246.

Giao cho Chi cục Thi hành án dân sự Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng tìm chủ sở hữu hợp pháp của 01 (một) xe gắn máy biển số 54P9-4871, số khung: Y739345, số máy: E5345854 trong thời hạn 03 (ba) tháng, hết thời hạn trên không ai đến nhận thì tịch thu sung ngân sách nhà nước.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 11/12/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh).

Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Luật phí và lệ phí.

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân TpHCM;
- Sở Tư pháp TpHCM;
- Viện kiểm sát nhân dân TpHCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 5;
- Cơ quan CSĐT Công an Quận 5;
- Bộ phận THA HS Tòa án Quận 5;
- Phòng PV 06 – Công an TP HCM;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 5;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu Hồ sơ vụ án, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lâm Thanh Tiền**